TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TP** **TỈNH BT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: **98**/2023/HS-ST
Ngày 15-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TP, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bích Thị Kim Pháp

Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Nguyễn Hoàng Bích Loan

+ Ông Phạm Hồng Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TP.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thìn - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TP xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 95/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2023, đối với bị cáo:

Võ Thị Bích H(Tên gọi khác: Bé Hai), sinh ngày 10/6/1982, tại tỉnh BT.

Nơi cư trú: Khu phố MT2, thị trấn PRC, huyện TP, tỉnh BT; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: Không biết chữ (biết ghi chữ "Hoa"); Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ, Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ N(đã chết) và bà Trương Thị Bạch L; Anh, chị, em ruột: có 05 người; Chồng: Mạch Văn Đồng; Con: 02 người. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 11/7/2023, bị cáo Võ Thị Bích H bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện HTB, tỉnh BT khởi tố về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Hiện đang trong giai đoạn điều tra.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/6/2023 đến ngày 22/9/2023, hiện đang tại ngoại tại thị trấn PRC, huyện TP, tỉnh BT. *(có mặt)*

- Bị hại:

+ Nguyễn Thanh H, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Khu phố Song Th1, thị trấn PRC, huyện TP, tỉnh BT. *(có mặt)*

+ Lê Thị Xuân Th, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Thôn Lâm Lộc 2, xã HM, huyện TP, tỉnh BT. *(có mặt)*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chu Văn C, sinh năm 1987. Nơi cư trú: 432/28 Nguyễn Xiển, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh. *(có đơn xin xét xử vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 7 năm 2022, Võ Thị Bích H môi giới cho ông Chu Văn C mua lại đất của bà Triệu Thị Thục Hân, sinh năm 1984, trú tại: thôn Thanh Lương, xã Chí Công, huyện TP với tổng diện tích hơn 7.500 m^2 có vị trí tọa lạc ở khu vực đất Cụp thuộc thôn Hội Tâm, xã HM, huyện TP. Sau đó, ông Công thuê mướn người về san ủi mặt bằng và tự vẽ sơ đồ phân lô để bán, quá trình tiếp xúc thì Hoa có được các thông tin cá nhân về ông Chu Văn C. Do đang có nợ nên Hoa nảy sinh ý định tạo dựng lên việc ông Chu Văn C đã chuyển nhượng lại cho bà Hoa một lô đất nhằm mục đích bán để lấy tiền trả nợ và tiêu xài mà biết rõ là đất không phải của mình. Sau đó Hoa tìm đến một cháu nhỏ (không rõ lai lịch) đang học lớp 6/12 biết viết, nhờ cháu nhỏ viết lên tờ giấy chuyển nhượng đất về thông tin của ông Chu Văn C chuyển nhượng cho bà Võ Thị Bích Hmột lô đất có diện tích 120m^2 (tức 6×20m) với số tiền là 150.000.000 đồng nằm trong diện tích đất đã được phân lô mà ông Công mua lại của bà Hân. Tiếp đó, Hoa nhờ cháu nhỏ tự ký tên ông Chu Văn C bên mục người bán còn bà Hoa tự ký bên mục người mua lại.

Đến tháng 10/2022, vợ chồng ông Nguyễn Thanh H - bà Lê Thị Xuân Th trú tại khu phố Song Th1, thị trấn PRC có nhu cầu mua đất nên gọi điện liên hệ với Hoa trao đổi việc mua bán đất và được bà Hoa dắt đi xem vị trí đất Lô A7 mà bà Hoa sử dụng tờ giấy chuyển nhượng đất viết tay đã tạo dựng đứng ra giao dịch với vợ chồng ông Hùng, bà Thảo bán với giá 125.000.000 đồng. Sau đó, giữa hai bên thực hiện làm hợp đồng đặt cọc (ghi nhận trên hợp đồng chuyển nhượng là 150.000.000 đồng vào ngày 10/10/2022), sau đó bà Thảo đưa trước số tiền 2.000.000 đồng và chuyển vào số tài khoản của Võ Thị Bích Hnhận 23.000.000 đồng là tiền đặt cọc đất. Tiếp đó, bà Thảo chuyển khoản đến ngày 19/11/2022 qua 03 lần đưa: 5.000.000 đồng; 15.000.000 đồng và 30.000.000 đồng theo yêu cầu của Hoa, tổng cộng với 04 lần nhận là 75.000.000 đồng. Khoảng 03 ngày sau, Hoa yêu cầu chuyển thêm tiền để lo cho chồng đang nằm viện ở Thành phố Hồ Chí Minh điều trị, lần này vợ chồng ông Hùng, bà Thảo kiểm tra lại đất có nghi nghi ngờ nên xin số điện thoại của ông Công chủ đất gọi liên lạc và biết ông Công không có bán lô đất nào cho bà Hoa nên có đơn tố cáo.

Tại bản kết luận giám định số 250/KL-KTHS ngày 16/03/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh BT, kết luận:

- Chữ viết trên mẫu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký, chữ viết mang tên Chu Văn C dưới mục "Bên bán" trên mẫu cần giám định ký hiệu A là do cùng một người ký, viết.

- Chữ ký, chữ viết mang tên Chu Văn C dưới mục bên bán trên mẫu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký, chữ viết đứng tên Chu Văn C trên các mẫu so sánh ký hiệu M1, M2, M3 là không phải do cùng một người ký, viết.

Tại công văn số 203/PC09-GĐ ngày 16/03/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh BT, xác định: Tại các vị trí chữ viết có nội dung "Chu Văn C", "26/11/1987", "040087039825", "10/5/2021", "6x20m^2, Tờ giấy đây có một phần trong cuốn sổ lớn", "Võ Thị Bích Hoa", "1982", "260895334", "Một trăm năm mươi triệu", "150.000.000", "15/5/22", "giấy chuyển nhượng", "Chu Văn C", "Hoa", "Nguyễn Hữu Vinh", tại mục "Kèm theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số" và mục "Đã đặt cộc trước là" trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A) có dấu hiệu bị tẩy xóa, sửa chữa; các nội dung chữ viết nêu trên được viết chồng đè lên các vị trí bị tẩy xóa.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Không

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Võ Thị Bích Hđã trả lại cho vợ chồng ông Nguyễn Thanh H - bà Lê Thị Xuân Th số tiền là 40.000.000 đồng, vợ chồng ông Hùng, bà Thảo yêu cầu bị cáo Hoa phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 35.000.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử: Vẫn giữ nguyên quyết định truy tố theo Cáo trạng số: 104/CT-VKSTP-HS ngày 28/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TP.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Võ Thị Bích Hphạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

- Căn cứ: Điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, điểm n, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt: Bị cáo Võ Thị Bích Hmức án từ 09 *(Chín)* đến 12 *(Mười hai)* tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

- Trách nhiệm dân sự: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 589, Điều 357 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho các bị hại số tiền 35.000.000 đồng *(Ba mươi lăm triệu đồng)*.

Bị cáo không tranh luận và đồng ý với quyết định truy tố và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo vì bị cáo đang mang thai.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện TP: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Chu Văn C. Xét thấy, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã có lời khai ở Cơ quan điều tra và các chứng cứ của vụ án đã rõ ràng, đầy đủ, sự vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên toà, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TP truy tố bị cáo về tội: "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*", bị cáo khẳng định những lời khai của mình trong quá trình điều tra vụ án là hoàn toàn tự nguyện, không bị bức cung, móm cung và cáo trạng truy tố là hoàn toàn đúng, không oan. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, biên bản ghi lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan,... nên có đủ căn cứ xác định:

Võ Thị Bích Hdùng thủ đoạn gian dối, đưa ra thông tin sai sự thật rằng mình đã nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ ông Chu Văn C và hiện là người sử dụng đất hợp pháp để cho các bị hại tin đó là sự thật, từ đó các bị hại ký giấy chuyển nhượng quyền sử dụng đất với bị cáo và tự nguyện giao cho bị cáo Hoa số tiền 75.000.000 đồng. Sau đó, bị cáo Hoa đã có hành vi chiếm đoạt số tiền trên để tiêu xài cá nhân.

Vì vậy, Cáo trạng số: 104/CT-VKSTP-HS ngày 28/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TP, truy tố bị cáo Võ Thị Bích Hvề tội: "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và mức hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do tham lam, thỏa mãn nhu cầu chi tiêu của cá nhân mà cố ý thực hiện hành vi phạm tội, dùng thủ đoạn gian dối, đưa ra thông tin giả, không đúng với sự thật làm cho người khác tin đó là sự thật và tự nguyện giao tài sản cho bị cáo, sau đó thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa tội phạm cho xã hội.

[5] Các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Võ Thị Bích Hđã 04 lần đưa ra thông tin gian dối để chiếm đoạt tiền từ vợ chồng ông Nguyễn Thanh H, bà Lê Thị Xuân Th, mỗi lần đều trên 2.000.000 đồng nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Võ Thị Bích Hđã trả lại cho vợ chồng ông Nguyễn Thanh H, bà Lê Thị Xuân Th số tiền 40.000.000 đồng; bị cáo hiện đang mang thai; trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo; tại phiên tòa các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm n, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Do bị cáo có hơn hai tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, điểm n, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên đủ điều kiện để được áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng nhưng phải trong khung hình phạt liền kề theo Khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Võ Thị Bích Hphải bồi thường cho ông Nguyễn Thanh H, bà Lê Thị Xuân Th số tiền 35.000.000 đồng *(Ba mươi lăm triệu đồng)*.

[7] Đối với người viết hộ giấy chuyển nhượng đất cho bị cáo Hoa, do bị cáo Hoa không biết rõ tên, địa chỉ cụ thể và bị cáo Hoa chỉ khai là cháu bé học lớp 6 nên không có căn cứ để xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Đối với quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP tại phiên tòa là có căn cứ phù hợp với nhận định như trên, nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ: Điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, điểm n, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[2] Tuyên bố: Bị cáo Võ Thị Bích Hphạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*.

[3] Xử phạt: Bị cáo Võ Thị Bích Hmức án 09 *(Chín)* tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 589, Điều 357 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Võ Thị Bích Hphải bồi thường cho ông Nguyễn Thanh H, bà Lê Thị Xuân Th số tiền 35.000.000 đồng *(Ba mươi lăm triệu đồng).*

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Võ Thị Bích Hphải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và 1.750.000 đồng *(Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm liên quan đến yêu cầu bồi thường.

[6] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Án xử công khai có mặt bị cáo và bị hại nên có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 15-9-2023).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết

theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện TP;
- Công an huyện TP;
- Chi cục THADS huyện TP;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bích Thị Kim Pháp